

# XỬ LÝ NỢ XẤU

## TRONG HỆ THỐNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Ngày nhận: 18/02/2014  
 Ngày nhận lại: 28/02/2014  
 Ngày duyệt đăng: 10/3/2014  
 Mã số: 03-14-CD-03

*Nguyễn Thị Mỹ Phượng (\*)*  
*Lê Thị Mỹ Ngọc (\*\*)*

**Tóm tắt:** Bài viết này phân tích thực trạng nợ xấu và xử lý nợ xấu trong hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam nói chung và 13 NHTM nói riêng trong giai đoạn 2007- 2013. Kết quả nghiên cứu chỉ ra được những nguyên nhân làm phát sinh nợ xấu và những vấn đề còn tồn tại trong công tác xử lý nợ xấu tại các NHTM Việt Nam trong thời gian qua. Từ đó, gợi ý một số chính sách nhằm thúc đẩy quá trình xử lý nợ xấu, góp phần tái cơ cấu thành công hệ thống NHTM theo Đề án 254 trong giai đoạn 2011-2015.

**Từ khóa:** Nợ xấu, xử lý nợ xấu, ngân hàng thương mại.

### Đặt vấn đề

Sau khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, hệ thống NHTM Việt Nam phải đối mặt với nhiều khó khăn, tình trạng nợ xấu ngày càng gia tăng mạnh mẽ đã tác động tiêu cực đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các NHTM, góp phần làm suy giảm tăng trưởng kinh tế trong nước. Vấn đề tái cơ cấu hệ thống NHTM theo Đề án 254 đã được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) triển khai thực hiện trong giai đoạn 2011-2015. Để đạt được mục tiêu tái cơ cấu hệ thống NHTM như đã định vào cuối năm 2015 thì vấn đề cấp bách nhất hiện nay là phải xử lý triệt để tình trạng nợ xấu đang tồn tại tại các NHTM. Thông qua việc sử dụng các phương pháp thống kê, tổng hợp, so sánh và phân tích, bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng nợ xấu và xử lý nợ xấu trong hệ thống NHTM Việt Nam nói chung và 13 NHTM nói riêng trong giai đoạn 2007-2013. Nhóm tác giả chọn 13 NHTM (Bảng 2) để nghiên cứu vì các NHTM này có tính đại diện cao (tốc độ tăng trưởng tín dụng cao, có quy mô hoạt động rộng khắp và chiếm thị phần lớn trong nhiều năm qua) và có đầy đủ các số liệu về nợ xấu. Từ kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đưa ra những gợi ý chính sách nhằm góp phần đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu giúp các NHTM Việt Nam nâng cao năng lực tài chính, giữ vững vai trò hệ thống NHTM là huyết mạch

trung tâm của nền kinh tế, phòng ngừa khủng hoảng hệ thống ngân hàng trong tương lai.

### Cơ sở lý thuyết về nợ xấu và xử lý nợ xấu tại các NHTM

Nợ xấu là các khoản nợ quá hạn trả lãi hoặc gốc trên 90 ngày (Caprio và Klingebiel, 1996; Alton và Hazen, 2001; Guy, 2011; Bexley và Nenninger, 2012). Ở Việt Nam, theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN (Quyết định 493) ngày 22/4/2005 thì nợ xấu là những khoản nợ được phân loại vào nhóm 3 (nợ dưới tiêu chuẩn), nhóm 4 (nợ nghi ngờ) và nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn).

Về nguyên nhân gây ra nợ xấu trong hệ thống NHTM, nợ xấu là kết quả của vấn đề rủi ro về đạo đức hay việc NHTM áp dụng chiến lược cho vay thiếu thận trọng (Brownbridge, 1998). Palubinskas và Stough (1999) cũng lưu ý rằng sự thất bại của một NHTM chủ yếu là do kết quả của quản lý yếu kém. Ngoài ra, sự suy thoái nền kinh tế quốc gia, cho vay nội bộ, kết nối chính trị của chủ sở hữu ngân hàng, khách hàng không tiết lộ thông tin quan trọng trong quá trình xin vay vốn là những yếu tố chính xác định gây ra nợ xấu khu vực ngân hàng (Waweru và Kalani, 2009). Trong khi đó, theo GuoNing-ning (2012) thì có “4-3-3” nguyên